

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 35 /2021/HS-ST

Ngày: 18/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tuyết

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Dương Văn Toàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Đức Thứ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2020/TLST - HS ngày 03/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST – HS ngày 04/01/2021, đối với bị cáo, quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐ-HPT ngày 15/01/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐ-HPT ngày 05/02/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐ-HPT ngày 05/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý A D, sinh ngày 11/3/2003; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Con ông Lý A Ch và bà Vàng Thị C; Vợ, con: chưa có; Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại. (vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người giám hộ: Ông Lý A Ch – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện Mù C, tỉnh Yên Bái

- Bị hại :

1. Ma Seo Ph – sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai

2. Ly Seo H - sinh năm 2005 (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai

Người giám hộ: Vàng Seo C1 – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai

3. Tráng Seo L – sinh năm 2001 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai

4. Tráng Seo C2 - sinh năm 2001 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai

- Người làm chứng:

1. Sùng Seo N – sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai

2. Nguyễn Quang H – sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2020, Lý A D, sinh ngày 11/3/2003, trú tại Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái đến huyện V, tỉnh Bắc Giang để tìm việc làm. Tại đây, D làm quen với anh Tráng Seo C2, sinh năm 2001 ở thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai và được anh C2 đưa về phòng trọ của mình tại phòng trọ số 58, khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1957 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang chơi và ngủ qua đêm. Ngày 17/7/2020, D đi tìm việc làm nhưng do hết tiền chi tiêu nên D nảy sinh ý định đến phòng trọ của anh C2 trộm cắp tài sản. Buổi tối ngày 17/7/2020, D đến phòng trọ của anh C2 rồi đi chơi cùng các anh C2, Ma Seo Ph, sinh năm 2002; Ly Seo H, sinh năm 2005; Sùng Seo N, sinh năm 1996, đều trú tại: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai; Tráng Seo L, sinh năm 2001, trú tại: thôn S, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai là những người cùng ở chung phòng trọ số 58. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/7/2020, D cùng mọi người về phòng trọ số 58 ngủ qua đêm. Tại đây, D ngủ đến khoảng 04 giờ ngày 18/7/2020 thức dậy mục đích tìm tài sản của những người trong phòng để trộm cắp. Quan sát thấy mọi người ngủ say, qua ánh sáng đèn điện từ hành lang hắt vào phòng, D phát hiện thấy 04 chiếc điện thoại để ở trên giường và dưới nền nhà, gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HONOR màu đen của anh L ở trên giường, gần vị trí anh L ngủ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 màu trắng của anh C2 ở trên nền nhà, gần vị trí anh C2 ngủ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO 1820 màu đỏ của anh H ở trên giường, gần vị trí anh H ngủ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 màu hồng của anh Ph, gần vị trí anh Ph ngủ. Sau khi quan sát, D đi đến lấy trộm 04 chiếc điện thoại này, quần vào chiếc giẻ lau nhà tối màu có sẵn trong phòng, mang ra bãi đất trống gần khu nhà trọ cất giấu rồi quay lại phòng tiếp tục ngủ cùng mọi người.

Đến khoảng 05 giờ ngày 18/7/2020, anh L, C2, H và Ph thức dậy, phát hiện điện thoại bị mất nên đã hỏi D thì D thừa nhận việc trộm cắp và đưa mọi người đến

vị trí cất giấu điện thoại lấy 04 chiếc điện thoại về. Sau đó, các anh L, C2, H và Ph có đơn trình báo Cơ quan Công an huyện Việt Yên.

Cùng ngày 18/7/2020, Lý A D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu đỏ trị giá 1.500.000 Đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HONOR, màu đen trị giá 1.200.000 Đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39, màu trắng trị giá 600.000 Đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu hồng trị giá 1.000.000 Đồng. Tổng giá trị của 04 chiếc điện thoại trên là 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Lý A D ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lý A D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt do hoàn cảnh gia đình, bị cáo không thể đến tham gia phiên tòa được, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo Lý A D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Các bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của các bị hại và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý A D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 98; Điều 100 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lý A D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án và người phải chấp hành án.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lý A D.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, qua công bố lời khai của bị cáo, các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị cáo, các bị hại và người làm chứng nhưng đã được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án. Những lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Lý A D đã có hành vi trộm cắp 04 chiếc điện thoại di động có tổng trị giá là 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Lý A D đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại lén lút trộm cắp 04 chiếc điện thoại di động. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và pháp luật hình sự lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản cho các bị hại và ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Do bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8] Bị cáo, các bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị cáo, các bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 290, Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: do bị cáo thuộc hộ nghèo, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 98; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý A D 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án và người phải chấp hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý A D.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo, Bị hại vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết